

Số: /2024/TT-BTNMT

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO 2

THÔNG TƯ

Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trám lấp giềng không sử dụng

Căn cứ Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 ngày 27 tháng 11 năm 2023;
Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật và Nghị định số 78/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 68/2022/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước và Vụ trưởng các Vụ Khoa học và Công nghệ, Pháp chế;

Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trám lấp giềng không sử dụng.

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trám lấp giềng không sử dụng.

Điều 2. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày .../.../2024 và thay thế Thông tư số 72/2017/TT-BTNMT ngày 29/12/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về Quy định về việc xử lý, trám lấp giềng không sử dụng.

Điều 3. Điều khoản chuyển tiếp

1. Trường hợp giềng không sử dụng phải trám lấp đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt danh mục giềng phải trám lấp theo quy định tại Thông tư số 72/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường trước ngày quy chuẩn này có hiệu lực thi hành, thì tiếp tục thực hiện theo quyết định đã phê duyệt.

2. Trường hợp giềng không sử dụng phải trám lấp chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt danh mục giềng phải trám lấp sau thời điểm Thông tư này có hiệu lực thi hành, thì thực hiện theo quy định của Thông tư này.

Điều 4. Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Bộ Khoa học và Công nghệ (để đăng ký);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Sở TN&MT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Công báo, Công Thông tin điện tử Chính phủ;
- Công TTĐT Bộ TN&MT;
- Lưu: VT, KHCN, PC, TNN.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Lê Công Thành



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

QCVN:2024/BTNMT

**QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA
VỀ TRÁM LẤP GIẾNG KHÔNG SỬ DỤNG**
National technical regulations on plugging unused wells

HÀ NỘI - 2024

QCVN:.....:2024/BTNMT

Lời nói đầu

QCVN ...:2024/BTNMT thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 31 của Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15.

QCVN ...:2024/BTNMT do Cục Quản lý tài nguyên nước xây dựng biên soạn, Vụ Khoa học và Công nghệ, Vụ Pháp chế trình duyệt; Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định và được ban hành theo Thông tư số: /2024/TT-BTNMT ngày.....tháng năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA
VỀ TRÁM LẤP GIẾNG KHÔNG SỬ DỤNG
National Technical Regulations on Plugging unused wells

1. QUY ĐỊNH CHUNG

1.1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chuẩn này quy định kỹ thuật về trám lấp các giếng (không bao gồm giếng trong hang hốc các tơ và giếng khoan dầu khí) bị hỏng, không còn sử dụng hoặc không có kế hoạch tiếp tục sử dụng thuộc sở hữu của tổ chức, cá nhân (hộ gia đình).

1.2. Đối tượng áp dụng

Quy chuẩn này áp dụng đối với cơ quan quản lý nhà nước về tài nguyên nước và mọi tổ chức, cá nhân, hộ gia đình có liên quan đến việc trám lấp giếng không sử dụng trên lãnh thổ Việt Nam, bao gồm:

1.2.1. Giếng khai thác nước dưới đất:

1.2.1.1. Giếng có thể tiếp tục khai thác, nhưng không khai thác, sử dụng và không có nhu cầu, kế hoạch sử dụng hoặc sử dụng cho các mục đích khác hoặc không có biện pháp bảo vệ;

1.2.1.2. Giếng nằm trong phạm vi thu hồi đất, giải phóng mặt bằng mà không có nhu cầu, kế hoạch tiếp tục sử dụng hoặc giữ lại để sử dụng cho các mục đích khác;

1.2.1.3. Giếng bị hư hỏng không khắc phục được; giếng bị suy giảm lưu lượng, mực nước không thể tiếp tục khai thác; giếng có chất lượng nước không đáp ứng yêu cầu sử dụng và không có nhu cầu, kế hoạch sử dụng cho các mục đích khác;

1.2.1.4. Giếng thuộc công trình khai thác nước dưới đất đã có giấy phép, nhưng chủ giấy phép trả lại giấy phép hoặc điều chỉnh giấy phép, trong đó có việc điều chỉnh giếng khai thác hoặc giếng quan trắc hoặc giấy phép bị thu hồi vì lý do an ninh, quốc phòng hoặc vì lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng và đã được Nhà nước bồi thường, hoàn trả tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định của pháp luật;

Đối với trường hợp này thì việc xử lý, trám lấp giếng được thực hiện sau khi đã hoàn thành việc trả lại, thu hồi hoặc điều chỉnh giấy phép theo quy định của pháp luật;

QCVN:.....:2024/BTNMT

1.2.1.5. Giếng thuộc công trình khai thác nước dưới đất phải xin phép theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước mà không có giấy phép và bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền áp dụng biện pháp buộc phải trám lấp giếng theo quy định của pháp luật;

1.2.1.6. Giếng sử dụng để tháo khô mỏ, hố móng, thi công công trình ngầm đã hoàn thành nhiệm vụ và không có nhu cầu, kế hoạch sử dụng cho mục đích khác hoặc bị hư hỏng không thể tiếp tục sử dụng.

1.2.2. Giếng để điều tra, đánh giá, thăm dò nước dưới đất đã hoàn thành nhiệm vụ và không có kế hoạch sử dụng để khai thác, quan trắc, cho mục đích khác.

1.2.3. Giếng khoan quan trắc đã hoàn thành nhiệm vụ; bị hư hỏng không thể khắc phục được; phải thay đổi vị trí; hoặc vì các lý do khác mà không thể tiếp tục quan trắc.

1.2.4. Giếng khoan khảo sát địa chất công trình, xử lý nền móng công trình xây dựng, xây dựng công trình ngầm, thăm dò địa chất, thăm dò khai thác khoáng sản đã hoàn thành nhiệm vụ và không có nhu cầu, kế hoạch sử dụng cho các mục đích khác.

1.2.5. Các trường hợp khác:

1.2.5.1. Giếng khoan gây sự cố sụt lún đất, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến số lượng, chất lượng nước dưới đất hoặc gây sự cố bất thường khác ảnh hưởng đến công trình xây dựng và đời sống những người trong khu vực lân cận giếng khoan;

1.2.5.2. Giếng khoan bị sự cố trong quá trình khoan và không thể khắc phục được hoặc giếng khoan chưa hoàn thành nhưng buộc phải thay đổi vị trí khoan;

1.2.5.3. Giếng khoan do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định trám lấp theo quy định của pháp luật; giếng đang tồn tại trên thực tế nhưng không xác định được chủ giếng, không được sử dụng hoặc không có nhu cầu, kế hoạch sử dụng vào bất kỳ mục đích nào.

1.3. Giải thích từ ngữ

Trong quy chuẩn này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1.3.1. Ống giếng: là ống được kết cấu vào lỗ khoan nhằm giữ ổn định thành lỗ khoan và cách ly lỗ khoan với môi trường đất đá bên ngoài;

1.3.2. Tầng chứa nước: là thành tạo hoặc một nhóm thành tạo địa chất, một phần của một thành tạo địa chất có chứa nước trong các lỗ hổng, khe nứt của chúng và lượng nước đó có ý nghĩa trong việc khai thác để cung cấp nước;

QCVN:.....:2024/BTNMT

1.3.3. Ống đỡ vật liệu trám lấp: là ống để dẫn vật liệu trám lấp khi thực hiện trám lấp giếng, có đường kính, khả năng chịu áp lực, nhiệt độ phù hợp với điều kiện trám lấp;

1.3.4. Bentonite là loại khoáng sét tự nhiên, thuộc nhóm smectit gồm montmorilomit và một số khoáng khác. Bentonite có các tính chất đặc trưng là trương nở, kết dính, hấp phụ, trơ, nhớt và dẻo;

1.3.5. Vật liệu trám lấp: vật liệu trám lấp phải có tính thấm nước kém hoặc không thấm nước, gồm hỗn hợp vữa hoặc vật liệu dạng viên như sau:

Hỗn hợp vữa, gồm: vữa xi măng; vữa xi măng trộn với sét tự nhiên hoặc bentonite; vữa bentonite, sét tự nhiên; vữa được trộn bằng các vật liệu khác có tính chất đông kết, trương nở tương đương với sét tự nhiên;

Vật liệu dạng viên, gồm: sét tự nhiên dạng viên; vật liệu dạng viên khác có tính chất thấm nước, trương nở tương đương với sét tự nhiên. Vật liệu dạng viên phải bảo đảm có dạng hình cầu và kích thước không lớn hơn 0,25 lần đường kính nhỏ nhất của giếng khoan hoặc đường kính trong của đoạn ống nhỏ nhất của giếng.

2. QUY ĐỊNH KỸ THUẬT

2.1. Yêu cầu chung

2.1.1. Trước khi thực hiện công tác trám lấp giếng không sử dụng, cần nghiên cứu hồ sơ thiết kế kỹ thuật, bản vẽ thi công giếng (nếu có) và điều kiện thực tế của giếng; lựa chọn máy móc, trang thiết bị, dụng cụ, vật tư, vật liệu thi công phù hợp để đảm bảo chất lượng, hiệu quả và tiến độ của công tác trám lấp giếng.

2.1.2. Trong quá trình thi công trám lấp giếng phải tuân thủ đầy đủ các yêu cầu kỹ thuật quy định trong quy chuẩn này.

2.1.3. Phải bảo đảm thực hiện kịp thời, ngăn chặn nước, chất bẩn từ trên mặt đất xâm nhập vào các tầng chứa nước và sự lưu thông giữa các tầng, lớp chứa nước khác nhau qua giếng.

2.1.4. Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về an toàn, chống suy thoái, cạn kiệt nguồn nước dưới đất.

2.2. Quy trình trám lấp giếng

Quy trình trám lấp giếng không sử dụng được thực hiện theo các bước sau:

2.2.1. *Bước 1: thông báo về việc trám lấp giếng;*

2.2.2. *Bước 2: kiểm tra, đánh giá tình trạng giếng;*

2.2.3. *Bước 3: vệ sinh, khử trùng giếng;*

2.2.4. *Bước 4: chuẩn bị vật liệu trám lấp giếng;*

2.2.5. *Bước 5: chuẩn bị dụng cụ, máy móc, thiết bị trám lấp giếng;*

2.2.6. *Bước 6: thi công trám lấp giếng;*

2.2.7. *Bước 7: giám sát thi công giếng;*

2.2.8. *Bước 8: báo cáo kết quả thi công trám lấp giếng;*

2.2.9. *Bước 9: kiểm tra xác thực tại thực địa;*

2.2.10. *Bước 10: cập nhật kết quả thi công trám lấp giếng vào hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia;*

2.2.11. *Bước 11: xác nhận hợp quy;*

2.2.12. *Bước 12: công bố hợp quy.*

2.3. Yêu cầu, quy định kỹ thuật trám lấp giếng

Việc thực hiện trám lấp giếng phải đảm bảo theo nội dung yêu cầu, quy

định kỹ thuật cụ thể đối với mỗi bước, như sau:

2.3.1. Thông báo về việc trám lấp giếng

Trước khi thực hiện trám lấp giếng, tổ chức, cá nhân (hộ gia đình) phải thông báo về thời gian, địa điểm trám lấp giếng, trong đó:

2.3.1.1. Giếng của hộ gia đình: chủ giếng thực hiện gửi thông báo bằng văn bản hoặc hình thức khác phù hợp có thể lưu trữ, in ấn làm căn cứ và gửi tới Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã).

2.3.1.2. Giếng của tổ chức: chủ giếng thực hiện gửi thông báo bằng văn bản tới Ủy ban nhân dân cấp xã và Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi tắt là Sở Tài nguyên và Môi trường).

2.3.2. Kiểm tra, đánh giá tình trạng giếng

Kiểm tra, đo đạc chiều sâu, đường kính, xác định đường kính nhỏ nhất của giếng, đánh giá mức độ thông thoáng của giếng; sơ bộ đánh giá tình trạng vệ sinh, chất độc, khí độc trong giếng; tình trạng các vật cản trong giếng; kiểm tra đánh giá khả năng rút nhỏ ống giếng đối với giếng khoan; sơ bộ xác định thể tích, khối lượng vật liệu trám lấp.

Trường hợp giếng có ống giếng mà không thể rút nhỏ ống giếng thì thực hiện cắt ống giếng tối thiểu 1,0m tính từ mặt đất nền hiện trạng.

2.3.3. Vệ sinh khử trùng giếng

Vệ sinh khử trùng nước giếng bằng hóa chất bột Cloramin B hoặc Clorua vôi.

2.3.4. Chuẩn bị vật liệu trám lấp giếng

Vật liệu trám lấp giếng được lựa chọn và tính toán khối lượng sử dụng với các trường hợp cụ thể như sau:

2.3.4.1. Đối với giếng khoan sử dụng loại vật liệu như sau:

2.3.4.1.1. Sử dụng vật liệu vữa xi măng; vữa xi măng trộn với sét tự nhiên hoặc bentonite; vữa bentonite, sét tự nhiên; vữa được trộn bằng các vật liệu khác có tính chất đông kết, trương nở tương đương với sét tự nhiên đối với trường hợp sử dụng ống đỡ hoặc ống bơm vữa;

2.3.4.1.2. Sử dụng vật liệu sét tự nhiên dạng viên, vật liệu dạng viên khác có tính chất thấm nước, trương nở tương đương với sét tự nhiên đối với trường hợp đổ trực tiếp vào giếng. Vật liệu dạng viên phải bảo đảm có dạng hình cầu và kích thước hạt không lớn hơn 0,25 lần đường kính trong của đoạn ống giếng nhỏ nhất.

2.3.4.2. Đối với giếng đào sử dụng vật liệu sau: đất, sét tự nhiên có tính

cách nước tốt hơn hoặc tương đương với các lớp đất xung quanh giếng đào.

Yêu cầu kỹ thuật vật liệu trám lấp được quy định tại Phụ lục A của Quy chuẩn này.

2.3.5. Chuẩn bị dụng cụ, máy móc, thiết bị trám lấp giếng

Đối với trường hợp sử dụng vật liệu vữa để trám lấp giếng, phải sử dụng bộ dụng cụ ống đổ hoặc ống bơm vữa và các thiết bị có liên quan để thực hiện nhằm đảm bảo việc đổ hoặc bơm vữa trám lấp giếng đáp ứng đúng với yêu cầu kỹ thuật.

2.3.6. Thi công trám lấp giếng

2.3.6.1. Thi công trám lấp giếng khoan

2.3.6.1.1. Trám lấp bằng hỗn hợp vữa

Lắp đặt, thả bộ dụng cụ ống đổ hoặc ống bơm vật liệu hỗn hợp vữa xuống giếng khoan, cách đáy giếng không quá 10m;

Tiến hành lựa chọn vật liệu phù hợp quy định tại mục 2.3.4;

Tiến hành đổ hoặc bơm hỗn hợp vữa đã pha trộn qua ống đổ hoặc ống bơm xuống đáy giếng khoan. Sau khi đổ hoặc bơm hết lượng hỗn hợp vữa tính toán đủ lấp đầy khoảng 10m ban đầu, tiến hành kéo ống đổ hoặc ống bơm lên để thực hiện trám lấp đoạn tiếp theo (mỗi đoạn thực hiện có chiều dài không quá 10 m). Sau khi hoàn thành mỗi đoạn trám lấp cần kiểm tra xác định không xảy ra tình trạng vật liệu bị tắc nghẽn.

Tiếp tục lặp lại quá trình kéo ống đổ hoặc ống bơm lên để thực hiện đổ hoặc bơm hỗn hợp vữa cho đến khi hỗn hợp vữa dâng lấp đầy giếng đến cách mặt đất 1,0 m;

Tiến hành rút, tháo dỡ bộ dụng cụ đổ hoặc bơm ra khỏi giếng;

Cắt bỏ ống giếng ở độ sâu cách mặt đất 1,0 m và lấp giếng bằng đất hoặc cát có thành phần đồng nhất với lớp phủ bề mặt từ độ sâu 1,0 m cho đến bề mặt đất.

2.3.6.1.2. Trám lấp bằng sét viên

Tiến hành đổ từ từ vật liệu sét viên qua miệng giếng với khối lượng phù hợp với thể tích của từng đoạn trám lấp (được xác định tại mục 2.3.4) và dừng lại sau mỗi đoạn trám lấp (mỗi đoạn có chiều dài không quá 10 m) để kiểm tra xác định không xảy ra tình trạng vật liệu bị tắc nghẽn;

Tiếp tục lặp lại quá trình đổ vật liệu cho đến khi vật liệu lấp đầy giếng đến cách mặt đất 1,0 m;

Cắt bỏ ống giếng ở độ sâu cách mặt đất 1,0 m và thực hiện lấp giếng

QCVN:.....:2024/BTNMT

bằng đất hoặc cát có thành phần đồng nhất với lớp phủ bề mặt từ độ sâu 1,0 m cho đến bề mặt đất.

2.3.6.2. Thi công trám lấp giếng đào

Tiến hành đổ đất hoặc sét tự nhiên (được xác định tại mục 2.3.4) với khối lượng phù hợp với thể tích của từng đoạn trám lấp theo từng lớp và phải được đầm, nện; tối thiểu 1m trên cùng của giếng phải được trám lấp bằng đất tự nhiên hoặc vật liệu khác có tính chất tương đương với lớp phủ bề mặt.

2.3.7. Giám sát quá trình trám lấp giếng

Việc giám sát được thực hiện trong suốt quá trình thi công trám lấp giếng.

Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện giám sát đối với giếng của tổ chức và hộ gia đình. Biên bản giám sát theo biểu mẫu số tại Phụ lục B.

2.3.8. Báo cáo kết quả thi công trám lấp giếng

2.3.8.1. Đối với giếng hộ gia đình: trong thời hạn không quá mười (10) ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc thi công trám lấp giếng không sử dụng, chủ giếng có trách nhiệm thông báo văn bản hoặc hình thức khác phù hợp có thể lưu trữ, in ấn làm căn cứ và gửi tới Ủy ban nhân dân cấp xã về việc đã thực hiện trám lấp giếng không sử dụng để tổng hợp, theo dõi.

2.3.8.2. Đối với giếng của tổ chức: trong thời hạn không quá mười (10) ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc thi công trám lấp giếng không sử dụng, chủ giếng có trách nhiệm báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường về kết quả thi công trám lấp giếng.

Nội dung chính của báo cáo kết quả thi công trám lấp giếng, gồm: các thông tin chung về giếng phải trám lấp; nội dung, khối lượng đã thực hiện trong quá trình thi công trám lấp; đánh giá mức độ đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật trong việc trám lấp giếng theo quy định; những vấn đề phát sinh trong quá trình trám lấp giếng (nếu có) theo quy định tại Phụ lục D của Quy chuẩn.

2.3.9. Kiểm tra xác thực tại thực địa

Căn cứ báo cáo kết quả thi công trám lấp giếng, Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức kiểm tra thực tế trong trường hợp cần thiết, trước khi xác nhận hợp quy giếng trám lấp đối với các giếng khai thác nước của tổ chức thuộc trường hợp phải xin phép thăm dò, khai thác, sử dụng nước dưới đất; giếng khoan thăm dò địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản.

2.3.10. Cập nhật kết quả thi công trám lấp giếng vào hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia

Kết quả trám lấp giếng phải được cập nhật vào hệ thống thông tin, cơ sở

QCVN:.....:2024/BTNMT

dữ liệu tài nguyên nước quốc gia, gồm: các giếng đã kê khai, đăng ký, cấp phép thăm dò, khai thác sử dụng nước dưới đất; các giếng quan trắc nước dưới đất.

Trong thời gian hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia chưa hoàn thiện thì việc cập nhật kết quả trám lấp giếng được thực hiện theo một trong các phương thức sau đây: chuyển thông tin, số liệu bằng liên lạc; chuyển thông tin, số liệu bằng mạng vi tính.

2.3.11. Xác nhận hợp quy

Quy trình xác nhận hợp quy đối với các trường hợp giếng trám lấp được thực hiện như sau:

Tổ chức, hộ gia đình cung cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã các thông tin sau: thông báo trám lấp giếng; thông báo kết quả thi công trám lấp giếng; kết quả giám sát quy định tại Mục 2.3.7.1. Căn cứ thông tin cung cấp của hộ gia đình, Ủy ban nhân dân cấp xã đánh giá sự phù hợp và xác nhận hợp quy theo biểu mẫu tại Phụ lục C của Quy chuẩn này.

2.3.12. Công bố hợp quy

Căn cứ xác nhận hợp quy quy định tại Mục 2.3.11 Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp và công bố danh mục các công trình giếng trám lấp hợp quy thuộc địa bàn tỉnh quản lý theo biểu mẫu tại Phụ lục Đ của Quy chuẩn này.

3. QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ

3.1. Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận hợp quy đối với giếng của tổ chức, hộ gia đình trên địa bàn và tổng hợp danh mục các công trình giếng trám lấp đã được xác nhận hợp quy gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện để tổng hợp gửi Sở Tài nguyên và Môi trường.

3.2. Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp và công bố danh mục các giếng trám lấp hợp quy thuộc địa bàn tỉnh quản lý.

4. TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

4.1. Các tổ chức, cá nhân (hộ gia đình) thực hiện việc trám lấp giếng không sử dụng quy định tại Mục 1.2 phải thực hiện các quy định của quy chuẩn này và có trách nhiệm lưu trữ đầy đủ hồ sơ, tài liệu liên quan đến các nội dung thực hiện công việc trám lấp giếng không sử dụng theo quy định của pháp luật, trong đó:

4.1.1. Đối với giếng hộ gia đình: trong thời hạn không quá mười (10) ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc thi công trám lấp giếng không sử dụng,

QCVN:.....:2024/BTNMT

chủ giếng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản hoặc hình thức khác phù hợp có thể lưu trữ, in ấn làm căn cứ và gửi tới Ủy ban nhân dân cấp xã về việc đã thực hiện trám lấp giếng không sử dụng để tổng hợp, theo dõi.

4.1.2 Đối với giếng của tổ chức: trong thời hạn không quá mười (10) ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc thi công trám lấp giếng không sử dụng, chủ giếng có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã và Sở Tài nguyên và Môi trường về kết quả thi công trám lấp giếng.

4.2. Các cơ quan quản lý nhà nước về tài nguyên nước ở trung ương và địa phương có trách nhiệm tổ chức kiểm tra việc tuân thủ quy chuẩn này trong việc trám lấp giếng không sử dụng trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

4.2.1. Định kỳ, sáu (06) tháng một lần, Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp danh mục các công trình trám lấp đã được xác nhận hợp quy trên địa bàn và gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện để tổng hợp gửi Sở Tài nguyên và Môi trường.

4.2.2. Định kỳ, trước ngày 15 tháng 12 hằng năm, Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường (qua Cục Quản lý tài nguyên nước) và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về thực hiện việc trám lấp giếng không sử dụng trên địa bàn.

5. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

5.1. Bộ Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm phổ biến, hướng dẫn áp dụng quy chuẩn này cho các đối tượng có liên quan và kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy chuẩn này.

5.2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật, các tài liệu viện dẫn hoặc hướng dẫn tại quy chuẩn này có sự sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản mới./.

**PHỤ LỤC A:
YÊU CẦU KỸ THUẬT ĐỐI VỚI VẬT LIỆU KHI THI CÔNG TRÁM LẤP
GIẾNG KHÔNG SỬ DỤNG**

Sử dụng vật liệu vữa xi măng; vữa xi măng trộn với sét tự nhiên hoặc bentonite; vữa bentonite, sét tự nhiên

Bảng A.1. Yêu cầu kỹ thuật đối vữa Bentonite với trong công tác thi công trám lấp giếng

Tên chỉ tiêu	Mức quy định	Phương pháp thử
Khối lượng đơn vị	> 1,025 g/cm ³	TCVN 11893
Độ nhớt	Từ 36s đến 50s	
Hàm lượng cát	< 6%	
Lượng tách nước	< 30 cm ³ /30phút	
pH	Từ 7 đến 9	

Bảng A.2. Yêu cầu kỹ thuật đối vữa xi măng với trong công tác thi công trám lấp giếng

Tên tiêu chí		MAC xi măng		Phương pháp thử
		PC40	PC50	
Cường độ chịu nén, Mpa, không nhỏ hơn	3 ngày ± 45 phút	21	25	TCVN 6016:2011 (ISO 679:2009)
	28 ngày ± 45 phút	40	50	
Thời gian đông kết (phút)	Bắt đầu, không nhỏ hơn	45		TCVN 6017:2015 (ISO 9597:2008)
	Kết thúc, không lớn hơn	375		

Bảng A.3. Phương pháp tính toán trước khi thi công trám lấp giếng không sử dụng

Chỉ tiêu	Phương pháp tính toán
Thể tích đoạn giếng cần trám lấp (V)	$V = \pi r^2 \times L$ (1)
	Trong đó: V là thể tích đoạn giếng cần trám lấp (m ³) π là hằng số toán học, $\pi \approx 3,14$ r là bán kính giếng = đường kính giếng (d)/2 (m) L là đoạn giếng cần trám lấp (m)
<i>Lưu ý: Khối lượng vật liệu trám lấp giếng được tính toán dựa trên thể tích giếng cần trám lấp và đặc tính của vật liệu.</i>	

**PHỤ LỤC B:
BIỂU MẪU BIÊN BẢN ,TRÁM LẤP GIẾNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN TRÁM LẤP GIẾNG

- Căn cứ vào thông báo trám lấp đã gửi UBND xã:....., ngày.....tháng..... năm.....;
- Căn cứ kết quả trám lấp giếng,
Hôm nay, ngày.....tháng.....năm.....; tại.....; chúng tôi, gồm:

a) Đại diện chủ giếng:

- Ông/Bà:.....; Chức vụ:.....

b) Đại diện UBND xã:

- Ông/Bà:.....; Chức vụ:.....

Đã tiến hành lập biên bản trám lấp giếng tại hiện trường như sau:

1. Thông tin chung về giếng:

- Tên, địa chỉ của chủ giếng:
- Vị trí, địa điểm giếng (thôn/ấp/bản; xã; huyện; tỉnh):
- Tọa độ vị trí của giếng, hệ tọa độ....., X: Y: (nếu có);
- Loại giếng (giếng khoan, đào,...):
- Chiều sâu giếng (m):.....
- Loại ống giếng (ống sắt/ống nhựa, loại ống nhựa,...):
- Đường kính miệng giếng:(mm), đường kính nhỏ nhất của giếng (mm);
- Lý do trám lấp:

2. Thi công trám lấp và kết quả trám lấp:

- Việc thi công trám lấp được bắt đầu từ ngày..., đến ngày... tháng ...năm.....
- Kết quả rút nhỏ ống giếng (nếu có):
- Vật liệu sử dụng: (thống kê các loại vật liệu, chiều sâu sử dụng từng loại vật liệu, khối lượng đã sử dụng để trám lấp,....;).

QCVN:.....:2024/BTNMT

- Kết quả trám lấp: vẽ sơ họa các lớp vật liệu đã trám lấp trong giếng; hoặc kèm theo hình vẽ cột địa tầng (nếu có) và cấu trúc các lớp vật liệu trong giếng sau khi đã trám lấp.
- Những vấn đề phát sinh (so với phương án trám lấp) trong quá trình thi công trám lấp giếng, kết quả giải quyết tại hiện trường và những nội dung khác (nếu có):

3. Kết luận:

Nhận xét, đánh giá về kết quả trám lấp giếng:

.....
.....

Đại diện UBND xã

Đại diện chủ giếng

QCVN:.....:2024/BTNMT

**PHỤ LỤC C:
BIỂU MẪU XÁC NHẬN HỢP QUY**

UBND XÃ

Số/UBND-...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

XÁC NHẬN HỢP QUY

Giếng khoan không sử dụng đã trám lấp hợp quy đối với: tên tổ chức/hộ gia đình

- Căn cứ thông báo về việc trám lấp giếng và thông báo kết quả thi công trám lấp của tổ chức/cá nhân về việc hoàn thành trám lấp giếng không sử dụng;

- Căn cứ vào Quy chuẩn QCVN ...:2024/BTNMT được ban hành kèm theo Thông tư số .../2024/TT-BTNMT ngày tháng năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

UBND cấp xã xác nhận hợp quy việc trám lấp giếng không sử dụng cho tổ chức/cá nhân, cụ thể như sau:

1. Thông tin về tổ chức/cá nhân

Tên tổ chức/hộ gia đình:

Địa chỉ:.....

Điện thoại:

E-mail (nếu có).....

2. Thông tin chung về giếng:

- Số hiệu, vị trí, địa điểm giếng ((thôn/ấp/bản; xã; huyện; tỉnh):

- Tọa độ vị trí giếng (VN2000, kinh tuyến trực..., múi chiếu 3⁰), X:....Y: ... (nếu có)

- Loại giếng (giếng khoan, đào,...):

- Mục đích sử dụng (thăm dò, quan trắc, khai thác, khảo sát địa chất công trình,...):

- Chiều sâu giếng (m):

- Loại ống giếng (ống sắt/ống nhựa, loại ống nhựa,...):

- Đường kính miệng giếng:(mm), đường kính nhỏ nhất của giếng (mm);

- Lý do trám lấp:.....

.....Tên tổ chức/cá nhân cam kết và chịu trách nhiệm về tính phù hợp của (công trình khai thác nước dưới đất)..... do tổ chức/cá nhân thực hiện thi công trám lấp giếng khoan.

....., ngày tháng năm

UBND xã

(Ký tên, chức vụ, đóng dấu)

PHỤ LỤC D:
MẪU BÁO CÁO KẾT QUẢ THI CÔNG TRÁM LẤP GIẾNG KHÔNG SỬ DỤNG
(TÊN CHỦ GIẾNG CÓ GIẾNG PHẢI TRÁM LẤP)

(Trang bìa trong)

BÁO CÁO
KẾT QUẢ THI CÔNG TRÁM LẤP GIẾNG KHÔNG SỬ DỤNG
..... (1)

TỔ CHỨC/CÁ NHÂN/
CHỦ GIẾNG *(đóng dấu nếu có)*

ĐƠN VỊ LẬP BÁO CÁO
Ký, đóng dấu

Địa danh, ngày tháng năm 20...

(1) Ghi tên công trình, vị trí, quy mô.

Mở đầu:

1. Trình bày tóm tắt các thông tin của tổ chức/cá nhân là chủ giếng có giếng phải trám lấp (*tên, địa chỉ trụ sở chính, lĩnh vực hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Quyết định thành lập đối với tổ chức; họ tên, số CMND/căn cước công dân/số định danh cá nhân, nơi cấp, ngày cấp theo Chứng minh nhân dân, địa chỉ thường trú đối với cá nhân*);

2. Trình bày các thông tin, thông số cơ bản cần trám lấp, gồm: số lượng, loại giếng, mục đích khoan giếng (đối với giếng điều tra, đánh giá, thăm dò) hoặc mục đích sử dụng giếng (đối với giếng đã có);

3. Trình bày các lý do trám lấp giếng.

I. Mô tả giếng khoan:

1. Tổng hợp danh mục giếng khoan phải trám lấp gồm các thông tin về: số hiệu, vị trí, chiều sâu, mực nước tĩnh;

2. Mô tả địa tầng (nếu có), cấu trúc của giếng khoan (đường kính, chiều sâu, đường kính nhỏ nhất, loại ống chống (nếu có),.....);

3. Đánh giá về khả năng thực tế của việc rút, nhỏ ống giếng, những vấn đề cần chú ý trong quá trình thi công trám lấp giếng khoan;

II. Vật liệu trám lấp:

1. Tổng hợp khối lượng các Loại vật liệu gồm các thông tin về: hỗn hợp vữa, vật liệu dạng viên để sử dụng trám lấp đối với từng đoạn chiều sâu của giếng khoan;

2. Trường hợp sử dụng hỗn hợp vữa thì nêu các loại vật liệu sử dụng để trộn vữa, tỷ lệ pha trộn và phụ gia (nếu có);

3. Trường hợp sử dụng vật liệu dạng viên hoặc vật liệu bờ rời khác thì nêu loại vật liệu, kích thước tối đa và biện pháp, cách thức kiểm soát kích thước đó.

III. Thiết bị, dụng cụ chủ yếu để trám lấp:

1. Nêu các loại thiết bị chủ yếu được sử dụng để thi công trám lấp (máy khoan, máy bơm,..) và mô tả những tính năng, kỹ thuật chủ yếu liên quan trực tiếp tới quá trình rút, nhỏ ống giếng, thi công trám lấp;

2. Nêu các loại dụng cụ chủ yếu được sử dụng trực tiếp để trám lấp (đường kính, chiều dài bộ cần khoan hoặc ống; bộ dụng cụ, thiết bị trộn vữa,...).

IV. Thi công trám lấp và kết quả thực hiện trám lấp:

1. Mô tả hiện trạng giếng cần trám lấp bao gồm các vật liệu cản trở việc trám lấp, chất lượng nước (nếu có);

2. Mô tả về vệ sinh giếng khoan, khử trùng giếng (nếu có)

3. Mô tả việc phân chia các đoạn trám và chiều dài các đoạn trám lấp tương ứng;

QCVN:.....:2024/BTNMT

4. Mô tả trình tự các bước công việc dự kiến để thực hiện trám lấp cho mỗi đoạn và toàn bộ giếng khoan;

5. Mô tả phương pháp, cách thức, quá trình rút, nhỏ ống giếng (nếu có);

6. Mô tả phương pháp, cách thức, quá trình đưa vữa trám lấp xuống giếng khoan (nếu sử dụng vữa trám);

7. Mô tả phương pháp, cách thức, quá trình đầm, nện vật liệu trám lấp ở trong giếng (nếu sử dụng vật liệu dạng viên hoặc bờ rờ);

8. Mô tả phương pháp, cách thức kiểm tra, kiểm soát khối lượng vật liệu, chiều dài mỗi đoạn trám lấp trong giếng;

9. Mô tả phương pháp, quá trình bổ sung vật liệu trám lấp (nếu có);

10. Mô tả phương pháp, quá trình thực hiện trám lấp hoàn thiện bề mặt miệng giếng.

V. Kết luận:

Tự nhận xét, đánh giá và kết luận mức độ đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật về vật liệu, quá trình trám lấp giếng và những đề xuất, kiến nghị.

Phụ lục kèm theo:

- Hình vẽ cột địa tầng (nếu có);
- Cấu trúc giếng khoan phải trám lấp (trường hợp nhiều giếng khoan thì chỉ cần hình vẽ của giếng khoan điển hình, đại diện).
- Kem theo các chứng chỉ từng loại vật liệu để sử dụng trám lấp giếng (*Áp dụng cho giếng khoan khai thác nước dưới đất của tổ chức*)

Ghi chú:

- Báo cáo trám lấp giếng khoan có thể được lập cho một, một số giếng khoan hoặc toàn bộ giếng khoan phải trám lấp của chủ giếng;
- Trường hợp gồm nhiều loại giếng khoan (giếng khoan nước dưới đất, giếng khoan khác) có yêu cầu kỹ thuật khác nhau thì có thể lập báo cáo trám lấp chung và nêu cụ thể đối với từng loại giếng khoan đó.

QCVN:.....:2024/BTNMT

**PHỤ LỤC Đ:
MẪU BẢN CÔNG BỐ HỢP QUY**

UBND TỈNH
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
Số/STNMT-CB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG BỐ HỢP QUY

Danh mục các giếng khoan không sử dụng đã trám lấp hợp quy, năm

- Căn cứ vào Quy chuẩn QCVN ...:2024/BTNMT được ban hành kèm theo Thông tư số .../2024/TT-BTNMT ngày tháng năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường
- Căn cứ các xác nhận hợp quy số: của UBND xã...; của UBND xã...;

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Công bố Danh mục các giếng khoan không sử dụng đã trám lấp hợp quy, nămkèm theo công bố này. Tổ chức, cá nhân (hộ gia đình) nêu trên chịu trách nhiệm về tính phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật (QCVN: 2024/BTNMT), sự đầy đủ, chính xác của số liệu đối với giếng khoan không sử dụng đã được trám lấp.

....., ngày tháng năm

Sở Tài nguyên và Môi trường
(Ký tên, chức vụ, đóng dấu)

Danh mục các giếng khoan không sử dụng đã trám lấp hợp quy, nămkèm theo công bố số

TT	Tên chủ giếng/hộ gia đình	Số hiệu giếng (nếu có)	Điện thoại/email liên hệ	Vị trí (thôn/ấp/bản; xã; huyện; tỉnh)	Tọa độ nếu có (X, Y)	Loại giếng	Mục đích SD trước khi trám lấp	Chiều sâu giếng (m)	Đường kính giếng (mm)
1	Công ty A								
1.1		Giếng G1							
1.2		Giếng G2							
								
2	Nguyễn Văn A	..							
	...								

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Bộ Y tế, “Sổ tay Hướng dẫn xử lý nước và vệ sinh môi trường trong mùa bão lụt”, năm 2020;

[2] Công trình thủy lợi - Tường hào bentonite chống thấm - Thi công và nghiệm thu (TCVN 13693:2023) do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thẩm định, Bộ Khoa học và Công nghệ công bố năm 2023;

[3] Địa chất thủy văn - Thuật ngữ và định nghĩa (TCVN 4419:1985);

[4] Quy định về việc xử lý, trám lấp giếng không sử dụng ban hành theo Thông tư số 72/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

[5] Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng (QCVN 16:2023/BXD) ban hành theo Thông tư số 04/2023/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Bộ Xây dựng;

[6] Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong thi công xây dựng (QCVN 18:2021/BXD) ban hành theo Thông tư số 16/2021/TT-BXD ngày 20 tháng 12 năm 2021 của Bộ Xây dựng;

[7] Xi măng poóc lăng (TCVN 2682:2020) do Viện Vật liệu Xây dựng – Bộ Xây dựng đề nghị, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thẩm định, Bộ Khoa học và Công nghệ công bố năm 2020.

[8] Vật liệu Bentonite - Phương pháp thử (TCVN 11893:2017) do Bộ Giao thông vận tải đề nghị Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thẩm định, Bộ Khoa học và Công nghệ công bố năm 2017.